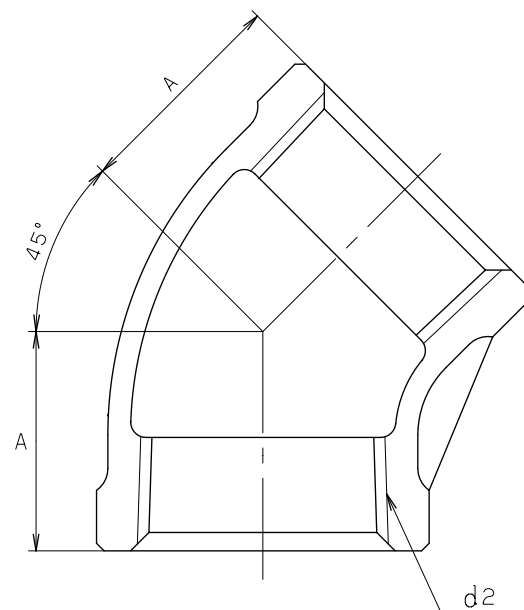




寸法表

單位：mm

呼び径	d2	A		
1/4	Rc 1/4	17		
3/8	Rc 3/8	19		
1/2	Rc 1/2	21		
3/4	Rc 3/4	25		
1	Rc 1	29		
1.1/4	Rc 1.1/4	34		
1.1/2	Rc 1.1/2	37		
2	Rc 2	42		
2.1/2	Rc 2.1/2	49		
3	Rc 3	54		
4	Rc 4	65		

[illegible]